TÒA ÁN ND HUYỆN T **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồ có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Đàm Thị Thơ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST-HS, ngày 06/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Triệu Trọng Quý – Sinh năm: 1994

Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Trọng H, sinh năm: 1963 và bà Trịnh Thị C, sinh năm: 1960; Gia đình có ba chị em , bị cáo là con thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1998; Nơi cơ trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Triệu Trọng H, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

2. Bà Trịnh Thị C, sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2021, Triệu Trọng Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 36B4 - 872 -71 đi trên tỉnh lộ 514 theo

hướng thị trấn T về nhà tại thôn X, xã T, huyện T thì phát hiện chị Nguyễn Thị G điều khiển xe máy đi phía trước cùng chiều, phía trước chị G có đeo 01 túi xách nên nảy sinh ý định lấy tài sản, Q điều khiển xe máy đi theo chị G , khi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn X, xã H, huyện T, Q điều khiển xe ép xe của chị G vào lề đường phía bên trái của chiều đi, lúc này chị G dừng xe lại nhưng vẫn ngồi trên xe hai chân chống xuống đất, Q dắt xe chắn phía trước đầu xe của chị G sau đó ra khỏi xe tiến về phía chị G, chị G thấy Q tiến lại gần mình thì hỏi "anh định làm gì", Q không nói gì mà đi lại gần chị G đưa tay kéo khẩu trang của chị G xuống, (mục đích xem có phải người quen không), chị G thấy vậy hoảng sợ nghiêng người về phía bên phải làm xe đổ nghiêng xuống đường và vùng bỏ chạy, lúc này Q giơ tay túm được dây túi xách chị G đang đeo phía trước làm đứt dây và túi rơi xuống đất, điện thoại trong túi văng ra ngoài, bị cáo nhặt điện thoại cho vào túi và lên xe của bị cáo đi về nhà.

Sau khi bị cướp giật tài sản, chị G đã trình báo Cơ quan điều tra. Vào hồi 01 giờ ngày 28/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nhà củaTriệu Trọng Q, thu giữ: 01túi xách bên trong có chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe và một số giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Thị G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và một số đồ dùng cá nhân tại vị trí mương nước sau nhà Triệu Trọng Q; Thu giữ tại vị trí dưới chiếu đầu giường ngủ của Triệu Trọng Q 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ; Thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX, Biển biểm soát 36B45 - 872 -71 và 01 đăng ký xe mang tên Triệu Trọng Q.

Tại bản kết luận định giá ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T xác định: 01điện thoại di động nhãn hiệu Oppo trị giá 1.800.000đ, túi xách và đồ dùng cá nhân khác trị giá 873.000đ

Vật chứng: Đối với tài sản của chị Nguyễn Thị G bị Q chiếm đoạt gồm: 01 túi xách, 01 điện thoại di động và một số đồ dùng, giấy tờ tùy thân Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chị Giang theo quy định; Chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn 01 xe máy Wave RSX biển kiểm soát 36B4 - 872 -71và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Trọng Q.

Về dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

*Cáo trạng số 50/ CT – VKS ngày 02/7/021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Triệu Trọng Q về tội " Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Trọng Q phạm tội "Cướp giật tài sản"

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 171 điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Hình phạt đối với Triệu Trọng Q: từ 7 đến 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/4/2021.

Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự

Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Wave RSX, Biển biểm soát 36B45 - 872 - 71 và 01 đăng ký xe mang tên Triệu Trọng Q cho ông Vũ Trọng H và bà Trịnh Thị C.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp..

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2021 trên tỉnh lộ 514 thuộc địa phận thôn 3, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Triệu Trọng Q đã có hành vi cướp giật túi xách của chị Nguyễn Thị G, trong túi có 01 điện thoại di động hiệu Oppo trị giá 1.800.000đ; 1 túi xách, đồ dùng cá nhân khác trị giá 873.000đ và 20.000đ tiền mặt. Tổng giá trị tài sản bị cáo cướp giật = 2.693.000đ

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Triệu Trọng Q, phạm tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản đã công khai cướp giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện lúc đêm vắng, đoạn đường ít người qua lại nên rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được

pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang lo láng cho quần chúng nhân dân vì vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; có ông nội, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạnh nhì, bố là người có công với cách mạng theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy bị cáo Triệu Trọng Q bị điếc, nói ngọng, chậm phát triển, khả năng nhận thức kém, có xác nhận của các đoàn thể và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên căn cứ vào Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào đơn xin lại xe của ông Triệu Trọng H, bà Trịnh Thị C và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình sống tại địa phương bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình. Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 36B4 - 872 71 là do vợ chồng ông H , bà C bỏ tiền ra mua làm phương tiện đi lại cho cả gia đình, do trong gia đình chỉ mình Q có giấy phép lái xe nên để Q đứng tên trong giấy phép lái xe. Ông, bà không biết bị cáo dùng xe của gia đình để làm phương tiện phạm tội, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho ông H và bà C chiếc xe môtô và giấy phép lái xe trên là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Trọng Q, phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Triệu Trọng Q: 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/4/2021.

Vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho ông Triệu Trọng H và bà Trịnh Thị C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 36B4 - 872 71 và đăng ký xe mang tên Triệu Trọng Q

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 49 /VC/2021 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

- Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH

Buộc bị cáo Triệu Trọng Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND T;
- Công an T;
- Thi hành án DS T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan